TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày: 13-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Tạ Văn Việt.

+ Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Cu P), sinh ngày 09/8/1997 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 03/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; ngày 19/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân của bị cáo: Ngày 17/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 02 (hai) năm tù về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Ngày 05/7/2019, Ủy B nhân dân xã HT huyện Bắc Bình B hành Quyết định số 117 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Bị cáo bị tạm giam ngày 12/7/2019; có mặt.

-*Bị hại*:

1.Ông Phạm Văn B, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 14, thị trấn PD, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận

Địa chỉ liên hệ: Chi nhánh vận tải đường sắt X, số 1, đường LD, xã PN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Đào Kim T, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CH, xã PT, Bắc Bình, Bình Thuận.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Trương Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn HH, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

-*Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:

+Cháu Trần Nguyễn Thanh D, sinh năm 2007; người giám hộ: Chị Nguyễn Thị Thu Y, sinh năm 1982. (đều vắng mặt)

+Anh Võ Hữu V, sinh năm 1989. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân. Vào tháng 5 và tháng 7 năm 2019, Nguyễn Văn H đã thực hiện hai lần hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 20/5/2019 Nguyễn Văn H đến trước nhà chị Nguyễn Thị Thu Y ở thôn CH, xã PT thấy xe mô tô biển số 85D1-10579 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen của ông Phạm Văn B để ngoài đường, có cắm chìa khóa trong ổ khóa xe nên đã mở khóa, điều khiển xe về nhà cất giấu. Trong lúc H lấy trộm xe của ông B thì cháu Trần Nguyễn Thanh D có nhìn thấy nên báo cho ông B biết, ông B đã đến nhà H hỏi thì H nói không có lấy. Sau đó, H có thừa nhận với Võ Hữu V về việc lấy trộm xe của ông B và nhờ Vinh lấy xe trong nhà H trả lại cho ông B. Ngày 21/5/2019, ông B làm đơn tố giác đến Công an xã HT và Công an xã đã giữ lại xe để làm căn cứ giải quyết.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ, ngày 11/7/2019, Nguyễn Văn H đến khu vực chợ TH thuộc thôn TH, xã HT, huyện Bắc Bình nhìn thấy xe mô tô biển số 86B2-32243 của ông Đào Kim T đang dựng trước chợ và một chùm chìa khóa gắn trên ba ga xe mô tô khác gần đó. Nguyễn Văn H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của ông Tiến nên đã lấy chùm chìa khóa và dùng từng chìa khóa để thử mở ổ khóa của xe mô tô

biển số 86B2-32243. Khoảng 05 phút sau thì mở khóa xe được và điều khiển xe mô tô vừa trộm được đến thị trấn LS để bán nhưng do không có người mua nên H tiếp tục điều khiển xe mô tô đến thôn HH, xã HT bán xe mô tô này cho Trương Thanh T với giá là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Sau khi bán xe trộm cắp cho Tuấn thì Nguyễn Văn H trả 200.000 đồng cho việc thuê xe ôm về thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, trả nợ mua ma túy là 2.600.000 đồng, mua ma túy sử dụng 100.000 đồng và tiêu xài cá nhân 100.000 đồng.

Ngày 11/7/2019, ông Đào Kim T báo mất tài sản. Qua xác minh, Công an huyện Bắc Bình yêu cầu Nguyễn Văn H đến làm việc. Tại đây, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Đào Kim T và ông Phạm Văn B. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu hồi lại xe mô tô biển số 86B2-32243 từ Trương Thanh T để giao trả lại xe cho ông Đào Kim T và giao trả xe mô tô biển số 85D1-10579 cho ông Phạm Văn B.

Kết luận định giá tài sản số 35/2019/HĐĐG-TTHS ngày 19/6/2019 và số 37/2019/HĐĐG-TTHS ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BB, kết luận: Xe mô tô biển số 85D1-10579, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, mua năm 2013, giá trị sử dụng còn lại 40%, trị giá 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng); xe mô tô biển số 86B2-32243, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen trắng, mua năm 2016, giá trị sử dụng còn lại 60%, trị giá 12.600.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng cộng 19.800.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ xe mô tô biển số 86B2-32243 và xe mô tô biển số 85D1-10579 và đã trả lại cho người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn B và ông Đào Kim T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Anh Trương Thanh T yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường lại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS.HBB, ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 tháng 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc Nguyễn Văn H phải trả lại cho anh Trương Thanh T số tiền 3.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố. Bị cáo cho rằng

việc truy tố bị cáo là đúng, bị cáo đồng ý trả lại 3.000.000 đồng cho anh Tuấn, bị cáo không có ý kiến gì thêm. Lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Bị cáo Nguyễn Văn H, là người nghiện ma túy, không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 20/5/2019, bị cáo Nguyễn Văn H đến trước nhà chị Nguyễn Thị Thu Y ở thôn CH, xã PT thấy xe mô tô biển số 85D1-10579 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen của ông Phạm Văn B có cắm sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe nên đã lén lút lấy trộm, điều khiển xe về nhà cất giấu. Sự việc bị phát hiện nên bị cáo đã nhờ Võ Hữu V đem xe trả lại cho ông Phạm Văn B. Khoảng 10 giờ, ngày 11/7/2019, bị cáo Nguyễn Văn H đến khu vực chợ TH thuộc thôn TH, xã HT, huyện Bắc Bình lấy trộm xe mô tô biển số 86B2-32243 của ông Đào Kim T đang dựng trước chợ và điều khiển xe đến xã HT, huyện Bắc Bình bán cho Trương Thanh T với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Diễn biến sự việc cho thấy, bị cáo Nguyễn Văn H đã lợi dụng sự sơ hở của những bị hại, lén lút lấy trộm tài sản là 02 chiếc xe Sirius của ông Phạm Văn B và ông Đào Kim T, tài sản trộm cắp có tổng trị giá là 19.800.000 đồng *(Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng)*, đã đủ định lượng để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng do nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, lười biếng, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà không phải lao động nên đã thực hiện tội phạm. Bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, có tính chất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho những người xung quanh. Bị cáo là người nghiện ma túy đã lâu, nằm trong danh sách các đối tượng nghiện được quản lý tại địa phương và đang có quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một mức án tương đối nghiêm khắc để cho bị cáo có thời gian cai

nghiện, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt, đồng thời để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đang có tiền án mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp 02 lần với 02 chiếc xe mô tô nên lần phạm tội này của bị cáo có tính chất "tái phạm" và thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên", đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết này khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn B và ông Đào Kim T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Trương Thanh T khi mua xe mô tô biển số 86B2-32243 của ông Đào Kim T từ bị cáo Nguyễn Văn H, đã không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về tang, vật chứng của vụ án: Xe mô tô biển số 86B2-322.43 và xe mô tô biển số 85D1-105.79 đã được thu hồi giao trả lại cho ông Phạm Văn B và ông Đào Kim T là đúng quy định của pháp luật.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, mức hình phạt và trách nhiệm trả lại tài sản là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trương Thanh T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **24 (Hai mươi bốn) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải lại cho anh Trương Thanh T số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn H chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì bị cáo Nguyễn Văn H còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13-11-2019); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Bắc Bình;
-Công an huyện Bắc Bình
-Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
-Bị cáo, bị hại, NCQL,NVLQ;
-Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền